Việc áp dụng Điều 38 và Điều 39 CISG trong lĩnh vực thủy sản trên thế giới và một số lưu ý cho doanh nghiệp XNK thủy sản Việt Nam

Nguyễn Minh Hằng[1]

Phạm Hồ Hoàng Long[2]

Tóm tắt[3]

Thời hạn kiểm tra hàng hóa, theo quy định tại Điều 38 CISG, và thời hạn thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa, theo quy định tại Điều 39 CISG, là hai thời hạn quan trọng trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Nhiều vụ việc áp dụng các điều khoản này của CISG đã cho thấy tòa án hay trọng tài thường diễn giải khá nghiêm ngặt hai thời hạn này, đặc biệt đối với các hàng hóa mau hỏng như hàng thủy sản. Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý tuân thủ chặt chẽ các thời hạn này. Cách tốt nhất là đàm phán và quy định rõ trong hợp đồng về các thời hạn này nhằm tránh tranh chấp về sau.

Từ khóa: *CISG, hợp đồng, thủy sản, thời hạn kiểm tra hàng hóa, Việt Nam*

Abstract

The time limit for examining the goods, as provided for in Article 38 of the CISG, and the time limit for notifying non-conformity of goods, as defined in Article 39 CISG, are two important periods in the performance of contract for international sale of goods. Many cases of applying these provisions of the CISG have shown that the court or arbitrator generally interpreted these two terms strictly, especially for perishable goods such as seafood. Vietnamese companies should pay close attention to these deadlines. The best way is to negotiate and specify in the contract about these terms in order to avoid future disputes.

Key words: *CISG, contract, fishery, time limit for inspection of goods, Vietnam*

1. Lời mở đầu

Công ước của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980 (sau đây gọi là CISG hay Công ước Viên) đã có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017. Việc hiểu nội dung của Công ước nhằm áp dụng một cách chủ động và hiệu quả văn bản luật thống nhất này là điều rất cần thiết đối với các nhà thực hành luật và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam. Thời hạn kiểm tra hàng hóa và thời hạn thông báo về các khiếm khuyết của hàng hóa là một trong các vấn đề quan trọng trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Khoản 1 Điều 38 CISG quy định: "*Bên mua phải kiểm tra hoặc đảm bảo hàng hóa được kiểm tra trong* ***thời hạn ngắn nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép****".* Cùng với đó, khoản 1 Điều 39 CISG

[1] Trường ĐH Ngoại thương, Email: hangnm@ftu.edu.vn

[2] Trường ĐH Ngoại thương

[3] Bài viết này nằm trong khuôn khổ nhóm nghiên cứu "***Các vấn đề pháp lý mới trong hội nhập quốc tế của Việt Nam***" của trường Đại học Ngoại thương

quy định: *"Bên mua bị mất quyền viện dẫn sự không phù hợp của hàng hóa nếu họ không thông báo cho bên bán về nội dung của sự không phù hợp đó* ***trong thời hạn hợp lý*** *sau khi bên mua phát hiện hoặc phải phát hiện ra sự không phù hợp đó*". Cần phải hiểu và áp dụng các thời hạn này như thế nào? Đặc biệt là cần lưu ý gì khi áp dụng các thời hạn này đối với mặt hàng thủy sản - một mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam? Bằng việc nghiên cứu cách tiếp cận chung về vấn đề này (1) và nghiên cứu một số vụ tranh chấp áp dụng Điều 38 và Điều 39 trong các hợp đồng xuất nhập khẩu thủy sản (2), bài viết sẽ đưa ra một số lưu ý và chỉ dẫn về cách hiểu và áp dụng hai điều khoản trên trong bối cảnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói chung và trong các hợp đồng xuất nhập khẩu thủy sản nói riêng (3).

2. Thực tiễn áp dụng Điều 38 và Điều 39 CISG trên thế giới

Thời hạn kiểm tra hàng hóa được quy định trong khoản 1 Điều 38 của CISG nhằm mục đích tạo điều kiện cho người mua kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa, từ đó phát hiện ra các khuyết tật của hàng hóa trước khi người mua sử dụng hay bán lại hàng hóa đó cho người khác và cho biết người mua có chấp nhận là hàng hóa phù hợp với hợp đồng hay không. Quy tắc kiểm tra hàng hóa trong "một thời hạn ngắn nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép" được nhiều cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng một cách chặt chẽ. Tuy nhiên, vì CISG không đưa ra tiêu chí xác định thế nào là "thời hạn ngắn nhất", do đó, tiêu chí này thường được xác định tùy thuộc vào từng tình huống cụ thể. Các án lệ về điều khoản này cũng cho thấy một số tiêu chí có thể được sử dụng để xác định "thời hạn ngắn nhất" như: các khía cạnh liên quan đến người mua (tình trạng cá nhân hay thương mại của người mua…), loại hàng hóa, mức độ phức tạp của hàng hóa, tính chất của hàng hóa (hàng dễ hỏng, hàng mang tính chất thời vụ…), khối lượng hàng được giao, khối lượng công việc cần thực hiện để kiểm tra hàng hóa… Một số tiêu chí khác nữa cũng có thể sử dụng như: tính chuyên nghiệp/kinh nghiệm của người mua; sự sẵn có của cơ sở vật chất cho kiểm tra; thời hạn, hình thức sử dụng hay hình thức bán lại mà người mua mong muốn thực hiện, theo thói quen, thực tiễn và các yếu tố khác của hoàn cảnh[4].

Thực tiễn án lệ áp dụng khoản 1 Điều 38 cũng cho thấy một số thời hạn sau đây đã được ghi nhận là đáp ứng yêu cầu về thời hạn mà quy định này đặt ra như: một tháng sau ngày giao hàng; hai tuần sau ngày giao hàng đầu tiên được thỏa thuận trong hợp đồng; một tuần sau ngày giao hàng; một vài ngày sau khi giao hàng tại cảng đến; ba ngày sau khi hàng được giao cho người mua; hai ngày sau khi giao hàng hay thậm chí là ngay vào ngày giao hàng cho người mua[5].

Điều 39 của CISG đã qui định người mua phải thông báo cho người bán về việc không phù hợp đó trong một thời hạn hợp lý kể từ lúc người mua đã phát hiện ra sự không phù hợp đó. Thời hạn này không được quá hai năm kể từ ngày hàng hóa đã thực sự được giao cho người mua trừ phi thời hạn này trái ngược với thời hạn bảo hành quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên, thời hạn hợp lý được xác định dựa trên cách giải thích của các tòa án. Thời hạn này có thể là một ngày, một tuần hoặc một tháng, tùy thuộc vào tình tiết vụ việc, tính chất hàng hóa, các yêu cầu về phương tiện,

[4] Xem trong CLOUT Vụ việc số. 423 Tòa Oberster Gerichtshof ngày 27 tháng 8 năm 1999.
[5] UNCITRAL, *UNCITRAL Digest of Case Law on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods,* 2012 edition, United Nations, New York, 2012, p. 162, para. 13-14.

nhân lực, phương thức sử dụng… Ví dụ, các tòa án ở Áo thông thường sẽ cho phép một thời hạn khoảng hai tuần kể từ khi phát hiện ra khiếm khuyết của hàng hóa[6] còn Tòa án Tối cao sẽ cho phép 14 ngày để thực hiện cả thông báo và kiểm tra hàng hóa[7]**.** Ngoài ra, cũng có một số trường hợp ngoại lệ trong đó tòa án cho phép thời hạn thông báo dài hơn, có thể lên đến hai tháng[8]. Vì vậy, để có thể thực hiện quyền khiếu nại của mình thì người mua tốt nhất là phải thông báo cho người bán ngay lập tức khi phát hiện ra hàng hóa không phù hợp.

3. Nghiên cứu một số vụ tranh chấp áp dụng Điều 38 và 39 CISG trong lĩnh vực thủy sản

a. Vụ việc 1 - cá hồi[9]

- Các bên tranh chấp:

Nguyên đơn: Bên bán Cộng hòa Séc

Bị đơn: Bên mua Đức

*- Cơ quan giải quyết tranh chấp/ngày phán quyết***:** Toà Phúc thẩm Thüringen, bản án ngày 26/5/1998

- Diễn biến tranh chấp:

Bên bán là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi thủy sản ở Cộng hòa Séc. Bên mua là một doanh nghiệp cũng hoạt động trong lĩnh vực trên ở Đức. Vào tháng 12 năm 1995, Bên mua đã đặt hàng Bên bán 30 tấn cá, trong đó có 02 tấn cá hồi và còn lại là cá chép để phục vụ cho kinh doanh. Bên mua đã nhận hàng tuy nhiên từ chối thanh toán cho Bên bán vì lí do số cá trên đã bị nhiễm virus VHS (một loại virus làm nhiễm độc máu của cá dẫn đến việc cá bị chảy máu và thối rữa). Bên bán đã đệ đơn ra tòa yêu cầu Bên mua thanh toán tiền hàng cộng với lãi suất theo quy định của pháp luật.

+ Luận điểm của Bên bán:

- Trước khi giao hàng, Bên bán đã có Giấy chứng nhận đảm bảo sức khỏe của cá;
- Tại biên giới, Bên mua vẫn được cấp giấy phép nhập khẩu qua sự kiểm tra của các bác sĩ thú y;
- Trong vòng 10 năm trở lại lúc vụ việc xảy ra, chưa từng có bệnh dịch nào được báo cáo do virus VHS gây ra tại nơi kinh doanh của Bên bán;
- Bên mua thông báo chậm trễ cho Bên bán về khiếm khuyết của hàng hóa theo Điều 38 CISG. Bên mua lấy hàng từ Bên bán vào ngày 20 tháng 12 năm 1995.

---

[6] Xem các phán quyết của Tòa án Áo trong CLOUT vụ việc số 1057 Tòa Oberster Gerichtshof ngày 2 tháng 4 năm 2009; Tòa Oberlandesgericht Linz ngày 1 tháng 6 năm 2005; vụ việc số 538 Tòa Oberlandesgericht Innsbruck ngày 26 tháng 4 năm 2002.

[7] Trong án lệ ngày 27 tháng 8 năm 1999, tòa Oberster Gerichtshof có khẳng định rằng trong trường hợp thông thường người mua phải thông báo cho người bán theo điều 39 khoản 1 trong vòng 14 ngày kể từ khi giao hàng.

[8] Ví dụ như trong án lệ trước đó ngày 27 tháng 5 năm 1997 đối với hàng hóa là bộ thăng bằng khoan sâu (Deep drill stabilizers) thì tòa tối cao Áo lại cho phép đến 1 tháng, ngoài ra còn có Tòa Oberlandesgericht Innsbruck cho phép đến 2 tháng thông báo từ khi phát hiện cho dù đó là lô hàng hóa có thể xem là dễ hư hỏng.

[9] *Nguồn: http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/wais/db/cases2/980526g1.html*

Trên thực tế, Bên mua nhận thấy bệnh dịch bùng phát vào cuối tháng hai, đầu tháng ba năm 1996. Đến tháng bảy năm 1996, Bên mua mới đem 10 mẫu vật đến cơ quan chức năng để tiến hành kiểm tra thì mới phát hiện toàn bộ mẫu vật bị nhiễm virus VHS. Vào ngày 12 tháng 09 năm 1996, Bên mua gửi thông báo cho Bên bán về khiếm khuyết của hàng hóa.

+ Luận điểm của Bên mua:

- Bên mua phản biện rằng, vì virus là một khiếm khuyết tiềm ẩn cho nên việc kiểm tra muộn đã không ảnh hưởng đến quyền của họ. Bên mua cũng cho rằng họ nhận được giấy chứng nhận đảm bảo về sức khỏe của bầy cá từ Bên bán và kết quả kiểm tra của bác sỹ thú ý tại biên giới; đó là lí do Bên mua có thể tin tưởng rằng bầy cá hồi hoàn toàn không bị nhiễm bệnh.
- Bên mua cho rằng, cá của Bên bán đã bị ủ bệnh trong quá trình hai bên thực hiện giao dịch với nhau, khi số cá của Bên bán đến Đức thì mầm bệnh phát tán, gây ra dịch bệnh và làm cá bị chết. 400 kg cá bị chết, lan rộng ra 7 tấn cá tại trại cá của Bên mua bị chết.
- Bên mua còn cung cấp được giấy chứng nhận không có dịch bệnh của trại cá được cấp vào năm 1995.

- Phân tích và quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp:

Toà nhận định rằng Bên mua đã không kiểm tra cá đúng thời hạn (điều 38 CISG). Tuy nhiên, tòa án cho rằng người mua phải kiểm tra hàng hoá trong một khoảng thời gian ngắn nhất có thể thực hiện được trong các trường hợp, ngay cả trong trường hợp có khiếm khuyết tiềm ẩn. Toà lập luận, trong những trường hợp nhất định, việc kiểm tra ngay lập tức là thích hợp và việc kiểm tra các mẫu cá ngẫu nhiên là cần thiết. Hơn nữa, tòa án cho rằng người mua không được dựa vào giấy chứng nhận kiểm tra do bác sĩ thú y cấp để nhập khẩu. Tòa cho rằng Bên mua tiến hành kiểm tra vi rút 7 tháng sau khi nhận hàng là quá muộn; Bên mua đã nhận thấy bệnh dịch bùng phát vào cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 1996 nhưng đã không kiểm tra ngay và khiến cho dịch bệnh lây lan, gây hậu quả lớn. Đồng thời thông báo của Bên mua cho Bên bán, được đưa ra sau khi phát hiện ra vi rút là bốn tuần, đã quá muộn (Điều 39 CISG). Vì vậy, Tòa chấp nhận khiếu nại của Bên bán về việc yêu cầu Bên mua thanh toán tiền hàng và lãi suất cho Bên bán.

b. Vụ việc 2 - cá khô đông lạnh[10]

- Các bên tranh chấp

Nguyên đơn: Bên mua Jabsheh Trading (Jordan)

Bị đơn: Bên bán Iberconsa (Tây Ban Nha)

- Cơ quan giải quyết tranh chấp: Tòa Phúc thẩm Pontedevra ngày 03/10/2002

- Diễn biến tranh chấp

Bên bán Tây Ban Nha và Bên mua Jordan cùng kí kết một hợp đồng mua bán cá khô đông lạnh theo điều kiện CIF. Khi hàng được chuyển đến Jordan, cơ quan có thẩm quyền của Jordan không cho phép hàng hóa được nhập khẩu vì lí do sau khi kiểm

[10] *Nguồn: http://cisgw3.law.pace.edu/cisg/wais/db/cases2/021003s4.html*

định, phát hiện hàng hóa bị nhiễm virus. Việc kiểm tra được thực hiện trong vòng một tháng kể từ ngày hợp đồng được giao kết và bên mua đã gửi thông báo lại về chất lượng hàng hóa cho bên bán trong vòng hai tháng, và đệ đơn kiện lên tòa trong thời hạn 2 năm. Bên bán đã chấp nhận lời thông báo của Bên mua và bán lại hàng hóa cho bên thứ ba tại Estonia nhằm giảm thiểu các chi phí. Bên bán đã hoàn trả lại số tiền mà Bên mua đã thực hiện theo nghĩa vụ của hợp đồng, nhưng lại khấu trừ đi chi phí chuyên chở theo điều kiện CIF (Tây Ban Nha – Jordan/ Tây Ban Nha – Estonia). Bên mua cho rằng mình có quyền được hoàn lại toàn bộ số tiền, bao gồm cả phí vận chuyển.

Hợp đồng mua bán của hai bên có điều khoản về kiểm tra và thông báo về chất lượng của hàng hóa: điều khoản quy định thời điểm phải kiểm tra hàng hóa và những ảnh hưởng có thể xảy ra của việc kiểm tra đó. Điều khoản trên quy định trong trường hợp phát hiện hàng hóa nhiễm vi khuẩn hay virus thì Bên bán phải chịu toàn bộ trách nhiệm.

- *Phân tích và quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp*

Tòa cho rằng:

- Bên mua đã kiểm định hàng hóa và thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa cho Bên bán trong một thời hạn hợp lý theo Điều 38 và 39 CISG. Hàng hóa được kiểm định trong vòng một tháng kể từ khi hợp đồng được giao kết, và việc thông báo cho Bên bán về sự không phù hợp của hàng hóa là hai tháng kể từ ngày kiểm định;
- Kết quả kiểm tra hàng hóa được thực hiện bởi các chuyên gia của các cơ quan có thẩm quyền của Jordan và hàng hóa không được phép nhập khẩu. Điều này chứng tỏ rằng khiếm khuyết này khiến hàng hóa không đáp ứng được mục đích cũng như nhu cầu của người mua.
- Việc kiểm tra hàng hóa cũng như việc chấm dứt hợp đồng tuân thủ theo các quy định được các bên thỏa thuận trong hợp đồng;
- Bên bán đã chấp nhận chấm dứt hợp đồng (cũng là chấp nhận kết quả kiểm tra hàng hóa) thông qua hành vi bán lại số hàng hóa trên cho bên thứ ba.

Từ những nhận định trên, Tòa đưa ra phán quyết ủng hộ Bên mua, yêu cầu Bên bán phải trả cho Bên mua toàn bộ tiền hàng (bao gồm cả chi phí chuyên chở) và cộng thêm lãi suất theo quy định của pháp luật.

c. Vụ việc 3 - Mực nang và bạch tuộc đông lạnh[11]

- *Các bên tranh chấp*

Nguyên đơn: Bên mua Pescados J. Gutiérrez, S.I. (Tây Ban Nha);

Bị đơn: Bên bán Port Said Export Fish (Hy Lạp).

- *Cơ quan giải quyết tranh chấp/ngày phán quyết:* Tòa án Phúc thẩm Barcelona, ngày 12/09/2001.

- *Diễn biến tranh chấp:*

[11] Nguồn:http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/wais/db/cases2/010912s4.html

Bên mua là một công ty Tây Ban Nha, mua của Bên bán (Hy Lạp) 139.050 kg mực nang và bạch tuộc đông lạnh. Hàng được chuyển lên tàu ở Hy Lạp vào các ngày 4 và 5/5/1997, đến Barcelona vào ngày 17/5 và được dỡ và chuyển vào kho trữ lạnh tại một công ty thứ 3. Tại đây, Bên mua phát hiện có những hộp bị thiếu và có những sự khác biệt trong trọng lượng và kích cỡ của hàng hóa so với thỏa thuận. Các báo cáo về tình trạng của hàng hóa được gửi vào ngày 18 - 19/6 và khiếu nại của Bên mua được đệ trình vào ngày 30/6/1997.

Giữa hai bên đã có sự trao đổi về sự khác biệt về số lượng và chất lượng của hàng lúc giao ở cảng Hy Lạp và lúc chuyển đến cho Bên mua tại Barcelona. Thậm chí Bên mua còn đề nghị Bên bán tìm một chuyên gia khác để kiểm tra hàng, nhưng không có ghi nhận về hồi đáp của Bên bán cho Bên mua.

Bên mua kiện Bên bán vì hàng không phù hợp. Bên bán cho rằng Bên mua đã hết thời hạn viện dẫn sự không phù hợp của hàng hóa. Bên bán còn đưa ra thông tin rằng một quản lý của Bên mua đã có mặt ở Hy Lạp vào ngày hàng được xếp lên tàu để chuyển đi, nên họ cho rằng Bên mua đã chấp nhận hàng ngay từ cảng đi, và do đó Bên mua mới là người phải chịu rủi ro này.

Bên bán còn lập luận rằng chuyến hàng tuân thủ đầy đủ điều kiện FOB Incoterms (rủi ro chuyển cho người mua từ thời điểm hàng được xếp lên boong tàu), do không có ghi nhận về phát hiện lỗi của hàng hóa trước khi giao, nên rủi ro đã chuyển sang cho Bên mua; Bên mua không có quyền đòi bồi thường.

- *Phân tích và quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp:*

Về lập luận của Bên bán cho rằng Bên mua đã chấp thuận hàng từ cảng đi thì Tòa cho rằng, việc có người của Bên mua ở Hy Lạp vào ngày hàng được chuyển đi không đồng nghĩa với việc họ đã kiểm tra hay chấp thuận hàng. Không có bằng chứng ghi nhận rằng đại diện Bên mua đã kiểm tra hàng tại Hy Lạp tại thời điểm xếp hàng để chuyển đi.

Tòa chấp nhận lập luận của Bên mua rằng không có sự thay đổi về trọng lượng, kích cỡ,… của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, các thùng hàng (container) đã được niêm phong, nên lỗi của hàng hóa là do Bên bán chứ không thể coi đó là rủi ro mà Bên mua phải chịu.

Tòa viện dẫn Điều 39 CISG và lập luận rằng từ thời điểm phát hiện lỗi của hàng đến khi Bên mua thông báo cho Bên bán chỉ có 11 ngày, trong cùng một tháng. Do đó, Tòa xác định Bên mua đã viện dẫn sự không phù hợp của hàng hóa trong khoảng thời gian hợp lý.

Do đó, lập luận của Bên bán về việc Bên mua đã hết thời hạn viện dẫn sự không phù hợp của hàng hóa đã bị Tòa án bác bỏ. Tòa quyết định chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Bên mua.

4. Một số lưu ý trong việc áp dụng Điều 38 và Điều 39 CISG

Thứ nhất, các thời hạn được nêu ra tại Điều 38 và Điều 39 về kiểm tra phẩm chất và thông báo về khiếm khuyết được thiết kế "mở" và được áp dụng một cách linh hoạt, tùy tình huống cụ thể. Thời hạn này có thể là vài ngày, vài tuần, cũng có thể là vài tháng.

Thứ hai, thông qua những vụ việc nêu trên, chúng tôi nhận thấy rằng cơ quan xét xử luôn lưu ý khi áp dụng Điều 38, 39 của Công ước khi đánh giá tính khách quan của từng trường hợp cụ thể. Đối với mặt hàng thủy sản, thời hạn có thể trong vài ngày, hoặc trong vài tuần kể tùy thuộc vào điều kiện cụ thể kể từ ngày hàng hóa được vận chuyển đến chuyển đến địa điểm giao hàng nhưng phải đảm bảo được những quy định nghiêm ngặt khi kiểm định hàng hóa. Trong vụ việc số 2, việc kiểm tra hàng hóa được bên mua thực hiện trong vòng một tháng kể từ ngày hợp đồng được kết giao, từ đó có thể thấy, thời hạn để thực hiện việc kiểm tra hàng hóa có thể lên đến gần 1 tháng. Trong vụ việc số 3, kiểm tra trong vòng 1 tháng sau khi nhận hàng và thông báo trong vòng hơn 10 ngày kể từ ngày kiểm tra được coi hợp lý do khiếu nại liên quan đến số lượng và kích cỡ hàng hóa là các yếu tố không biến đổi theo thời gian. Trong vụ việc số 1, việc kiểm tra hàng hóa 7 tháng sau khi nhận hàng đã bị coi là chậm trễ. Các tòa án đều cho rằng việc kiểm tra hàng hóa nên được thực hiện sớm nhất khi đầy đủ điều kiện cho phép để không để các nhân tố khách quan làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm (trong vụ việc số 1, tòa án còn nhấn mạnh rằng cá phải được kiểm tra "ngay lập tức").

Trong một tranh chấp khác, Tòa lý giải rằng việc kiểm định chất lượng của hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng thủy hải sản cần phải được thực hiện ngay khi hàng vừa đến hoặc ngay ít ngày sau đó, việc đưa ra thông báo cho bên bán về chất lượng của hàng hóa phải được thực hiện ngay sau khi việc kiểm định chất lượng của hàng hóa hoàn tất. Tòa nhấn mạnh rằng hàng hóa thủy hải sản là hàng hóa dễ hư hỏng, ngoài ra nó còn là thực phẩm cho con người, vì thế, việc kiểm tra một cách kĩ lưỡng cần phải được tiến hành[12].

Thứ ba, trong trường hợp sự không phù hợp của hàng hóa liên quán đến các sự kiện mà bên bán biết hoặc không thể không biết như những thói quen thường xuyên được sử dụng giữa các bên, tập quán trong ngành,… nhưng không báo cho bên mua thì bên bán bị mất quyền viện dẫn các điều 38, 39 của CISG cho dù bên mua không thực hiện đúng theo các quy định tại điều 38, 39 của Công ước. Đây cũng là một nét tương đồng với Luật Thương mại Việt Nam 2005[13].

Thứ tư, các doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam cần phải chú ý đến việc tuân thủ các quy định về thời hạn kiểm tra hàng hóa để có thể đảm bảo quyền lợi của mình. Xu hướng chung là cơ quan giải quyết tranh chấp thường diễn giải các thời hạn tại Điều 38 và Điều 39 rất chặt chẽ, vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam nên thực hiện kiểm tra hàng hóa ngay sau khi nhận hàng và nếu phát hiện có sự không phù hợp thì nên thông báo ngay cho bên bán. Những hàng hóa mau hỏng như hàng thủy sản cần phải được đặc biệt lưu ý hơn về thời hạn. Ở vị trí là nhà xuất khẩu hàng hóa, doanh nghiệp Việt Nam cần yêu cầu nhà nhập khẩu nước ngoài tiến hành kiểm tra hàng hóa trong thời hạn ngắn nhất có thể nhằm tránh những tranh chấp do hàng hóa bị biến đổi phẩm chất khi kiểm tra muộn.

Thứ năm, giải pháp thực tiễn đối với các bên giao dịch mua bán hàng hóa quốc tế là trong hợp đồng nêu rõ thời hạn kiểm tra phẩm chất của hàng hóa và thời hạn

[12] Xem vụ việc Cua và sò huyết, Tòa Phúc thẩm Pontevedra (Tây Ban Nha) ngày 19/12/2007, *http://cisgw3.law.pace.edu/cases/071219s4.html*

[13] Điều 45, 47 Luật Thương mại Việt Nam 2005

thông báo về khiếm khuyết/sai hỏng của hàng hóa (hay chính là thời hạn khiếu nại). Các thời hạn này được các bên đàm phán và đưa vào hợp đồng. Ví dụ, các bên có thể quy định thời hạn kiểm tra và khiếu nại là 1 tháng kể từ ngày nhận hàng. Đối với hàng thủy sản hay nông sản, thời hạn này nên quy định ngắn hơn, ví dụ 10 ngày hay 2 tuần kể từ ngày nhận hàng. Một thời hạn rõ ràng, phù hợp với thực tiễn của các bên, sẽ giúp tránh những tranh cãi về vấn đề này khi thực hiện hợp đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Công ước của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.
2. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005.
3. UNCITRAL, Tuyển tập các án lệ về CISG, New York, 2012.
4. www.cisg.law.pace.edu.
5. www.uncitral.org.